

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ PHÚ THỌ  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2020/HS-ST  
Ngày: 27 - 11 -2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thu Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Phạm Thị N Lan  
2. Ông Trần Phú Yên

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Viết Xuân - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Trung Kiên - Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Chu Văn N - sinh ngày 10 tháng 9 năm 1988 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT: Khu 1, xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nơi đăng ký tạm trú và chỗ ở hiện nay: Khu T, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Bị cáo là đảng viên nhưng tự nguyện làm đơn xin ra khỏi Đảng cộng sản Việt Nam và ngày 06/10/2020 Thị Ủy Thị xã P có Quyết định cho ra khỏi đảng số 24-QĐ/Th.U; con ông Chu Văn H - sinh năm 1963 và bà Trương Thị T - sinh năm 1968; bị cáo có vợ là Ngô Thị N - sinh năm 1989 và 01 con sinh năm 2014; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/8/2020. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Ngô Thị N - sinh năm 1989. Trú tại: Khu T, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

+ *Người chứng kiến:* Bà Lê Thị H - sinh năm 1955.

Trú tại: Khu 1, xã T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chu Văn N là giáo viên công tác tại trường Phổ thông dân tộc bán trú – Trung học cơ sở N, huyện N, tỉnh Lai Châu từ tháng 10/2012 đến tháng 05/2020 thì xin thôi việc về ở với gia đình tại thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 17/6/2020 tại khu vực gần quán Karaoke Sampa thuộc khu 1, xã T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế ma túy Công an thị xã P phát hiện Chu Văn N điều khiển xe mô tô có biểu hiện liên quan đến vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra đã thu giữ của Chu Văn N 01(một) túi nilon màu trắng bên trong có chứa nhiều mảnh dẹt, hình vỏ hến, mép mỏng, rộng khoảng 1,5 đến 4 cm, mặt lưng màu đen hơi xanh bóng, có nhiều vân thẳng hình nan quạt, mặt trong màu hơi nhạt hơn mặt ngoài, nhẵn, ở giữa có đường nổi hình chữ “V”, tất cả các mảnh trên dạng chất sừng, hơi dẻo, hơi trong và có mùi hôi, cân trọng lượng của các mảnh dẹt trên là 0,2 kg; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD màu đen đã qua sử dụng, biển kiểm soát 19 K1 – 308.56, số máy JF79E0242316, số khung 7914HY404732 mang tên Ngô Thị Nhung; 01(một) đăng ký của xe mô tô biển kiểm soát 19 K1 – 308.56; 01(một) chứng minh nhân dân số 131396901 mang tên Chu Văn N; 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1820 màu xanh đen đã qua sử dụng, số IMEL1: 8641640044111358, số IMEL2: 86416404411134, lắp 02 thẻ sim có số thuê bao 0862311300 và 0363746948; 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng, số IMEL1: 86521039538502, số IMEL2: 0392754321, lắp 02 thẻ sim có số thuê bao 0943543143 và 0392754321.

Cùng ngày 17/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã P đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Chu Văn N tại khu T, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám xét không phát hiện, thu giữ gì.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã Quyết định trưng cầu giám định các mảnh dẹt, hình vỏ hến, mép mỏng, rộng khoảng 1,5 đến 4 cm, mặt lưng màu đen hơi xanh bóng, có nhiều vân thẳng hình nan quạt, mặt trong màu hơi nhạt hơn mặt ngoài, nhẵn, ở giữa có đường nổi hình chữ “V” thu giữ của Chu Văn N.

Tại bản kết luận giám định động vật số 437/STTNSV ngày 01/7/2020 của của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật -Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam, kết luận:

*“1. Toàn bộ mẫu vảy động vật là vảy Tê tê. Kết quả phân tích AND của 12 (mười hai) mẫu vảy lấy ngẫu nhiên đánh số từ 01 đến 12 gồm:*

*- 07 (bảy) mẫu đánh số 01,02,03,06,07,10 và 11 là vảy loài Tê tê java có tên khoa học Manis javanica.*

*- 05 (năm) mẫu vảy đánh số 04,05,08,09 và 12 là vảy loài Tê tê vàng có tên khoa học Manis pentadactyla.*

*2. Loài Tê tê java là Manis javanica có tên trong Phụ lục I, Danh mục các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (Ban hành theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP, ngày 16/7/2019 của Chính phủ) và đồng thời có tên trong nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm (Ban hành kèm theo Nghị định 06/2019/NĐ-CP, ngày 22/01/2019 của Chính phủ). Loài Tê tê java Manis javanica có tên trong Phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang*

*dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp CITES (Ban hành kèm theo Thông báo số 296/TB-CTVN-HTQT ngày 27/11/2019, của Cơ quan quản lý CITES Việt Nam, Bộ nông nghiệp và Phát triển Nông thôn).*

*3. Loài Tê tê vàng Manis pentadactyla có tên trong Phụ lục I, Danh mục các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (Ban hành theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP, ngày 16/7/2019 của Chính phủ) và đồng thời có tên trong nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm (Ban hành kèm theo Nghị định 06/2019/NĐ-CP, ngày 22/01/2019 của Chính phủ). Loài Tê tê vàng Manis pentadactyla có tên trong Phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp CITES (Ban hành kèm theo Thông báo số 296/TB-CTVN-HTQT ngày 27/11/2019, của Cơ quan quản lý CITES Việt Nam, Bộ nông nghiệp và Phát triển Nông thôn).”*

Ngày 13/8/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can Chu Văn N về tội: “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo khoản 1 điều 244 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra Chu Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Do có tìm hiểu thông tin về sản phẩm của động vật hoang dã trên mạng xã hội nên sau khi có người sử dụng số điện thoại 0941.614.528 gọi điện để hỏi mua vảy tê tê của N, ngày 15/6/2020 N sử dụng tài khoản facebook cá nhân mang tên “Chu Văn N” để đặt mua 0,2 kg vảy Tê tê trên mạng xã hội Facebook với giá 1.000.000 đồng (500.000 đồng /0,1kg) với mục đích bán lại kiếm lời. Việc trao đổi và đặt mua thông qua ứng dụng tin nhắn Messenger chạy trên nền Facebook. Hình thức giao hàng theo dạng COD có nghĩa là người bán sẽ gửi hàng theo tên tuổi địa chỉ, số điện thoại mà N cung cấp, thông qua đơn vị giao hàng như bưu điện hoặc công ty giao hàng và nhân viên có trách nhiệm thu hộ tiền hàng cho người bán. Ngày 16/6/2020, khi N đang ở phòng trọ tại khu T, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ thì có nhân viên giao hàng đến gọi cửa để nhận hàng, N kiểm tra nhận hàng và thanh toán số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho nhân viên giao hàng. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 17/6/2020 một người phụ nữ sử dụng số điện thoại 0941.614.528 gọi vào số điện thoại 0862.311.300 của N đồng ý mua 0,2 kg vảy tê tê của N với giá 1.400.000 đồng. Người này hẹn N ở cổng Bệnh viện lao phổi thuộc phường T, thị xã P để giao dịch, N đồng ý. Sau đó, N điều khiển xe mô tô mang 0,2 kg vảy Tê Tê để đi bán thì bị Công an phát hiện kiểm tra và thu giữ như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Chu Văn N đã khai: Bị cáo thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng. Bị cáo lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản có giá trị. Trong thời gian công tác trong ngành giáo dục bị cáo có thành tích và được tặng thưởng nhiều giấy khen.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Ngô Thị N trình bày: Chị là vợ của bị cáo. Chị không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô thực hiện hành vi phạm tội. Chị đã nhận lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 19 K1 -308.56 và đăng ký xe mô tô trên. Chị không có ý kiến gì.

Bản cáo trạng số 66/CT-VKSTXPT ngày 10/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố bị can Chu Văn N về tội: “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 244 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố không có lời tranh luận và bào chữa nào khác, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Chu Văn N phạm tội: “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Chu Văn N từ 18 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*-Về xử lý vật chứng và tài liệu, đồ vật tạm giữ:* Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm b khoản 1 điều 7 Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP ngày 05/11/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) túi nilon màu trắng bên trong có chứa nhiều mảnh dẹt, hình vỏ hến, mép mỏng, rộng khoảng 1,5 đến 4 cm, mặt lưng màu đen hơi xanh bóng, có nhiều vân thẳng hình nan quạt, mặt trong màu hơi nhạt hơn mặt ngoài, nhẵn, ở giữa có đường nổi hình chữ “V”, tất cả các mảnh trên dạng chất sừng, hơi dẻo, hơi trong và có mùi hôi, cân trọng lượng của các mảnh dẹt trên là 0,2 kg.

Trả lại cho bị cáo Chu Văn N: 01 (một) chứng minh nhân dân số 131396901 mang tên Chu Văn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1820 màu xanh đen đã qua sử dụng lắp 02 thẻ sim số 0862311300 và 0363746948; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng lắp 02 thẻ sim số 0943543143 và 0392754321;

Xác nhận ngày 28/8/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả cho chị Ngô Thị N 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA - LEAD màu đen, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 19K1 - 308.56 và giấy chứng nhận đăng ký xe số 022858 là hợp pháp.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ân hận về hành vi mà bị cáo đã phạm, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:*

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và

những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*[2]Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:*

Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 17/6/2020 tại khu vực gần quán Karaoke Sampa thuộc khu 1, xã T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, bị cáo Chu Văn N có hành vi tàng trữ 0,2 kg vảy Tê Tê để bán kiếm lời. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Chu Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 244 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều luật là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào vi phạm quy định về bảo vệ động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ hoặc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IB hoặc Phụ lục I Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a) Săn bắt, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển, buôn bán trái phép động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;*

*b) Tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái phép cá thể, bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống hoặc sản phẩm của động vật quy định tại điểm a khoản này;....”*

Đối với người bán 0,2kg vảy Tê tê cho Chu Văn N trên mạng xã hội Facebook vào ngày 15/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được cụ thể danh tính, địa chỉ người này, vì vậy không có đủ căn cứ xử lý.

Đối với nhân viên giao hàng N khai báo do việc giao nhận hàng diễn ra nhanh, nên không nhớ nhân viên giao hàng thuộc công ty nào. Sau khi giao hàng N đã bóc vỏ hộp vứt vào thùng rác nên không để ý thông tin công ty chuyển phát nhanh nào vì vậy không có đủ căn cứ xử lý.

Đối với người phụ nữ dùng số điện thoại 0941614528 liên lạc với N hẹn mua vảy Tê tê. N khai không biết tên tuổi địa chỉ người phụ nữ này. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã tiến hành xác minh, xác định số điện thoại 0941614528 được đăng ký chủ sở hữu là anh Hồ Văn D, sinh năm: 1993 trú tại L, xã H, huyện C, thành phố Hà Nội. Anh D khai từ trước đến nay đều làm việc và sinh sống tại địa phương không biết Chu Văn N là ai, ở đâu và chưa hề liên lạc với N qua số điện thoại hay bất kỳ ứng dụng nào khác. Anh D chưa từng sử dụng số điện thoại 0941614528, anh D không biết ai đã lấy và sử dụng thông tin cá nhân của

mình đề đăng ký số thuê bao nói trên. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý trách nhiệm đối với anh Đại là phù hợp.

*[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách bảo vệ các loại động vật nguy cấp, quý, hiếm có nguy cơ tuyệt chủng được pháp luật hình sự bảo vệ nên cần phải xử lý nghiêm. Bị cáo là thanh niên, có sức khỏe, hiểu biết xã hội nhưng không chịu lao động, rèn luyện bản thân mà lại mua bán trái phép các bộ phận cơ thể của loài động vật quý, hiếm (Tê Tê) để kiếm lời. Vì vậy, bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi đã gây ra. Song, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Trước lần phạm tội này, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo đã công tác trong ngành giáo dục tỉnh Lai Châu, đã có nhiều thành tích (năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Lai Châu tặng giấy khen vì hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi, lao động tiên tiến...) đó là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét về nhân thân, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là chưa cần thiết mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo theo quy định tại điều 65 của Bộ luật hình sự cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Với mức hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đề nghị là phù hợp nên cần chấp nhận.

*[4]. Về hình phạt bổ sung:* Tại khoản 4 điều 244 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000đồng đến 200.000.000đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Xét thấy, bị cáo lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

*[5] Về vật chứng và tài liệu, đồ vật tạm giữ:*

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P thu giữ và chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã P gồm:

Một túi nilon màu trắng bên trong có chứa nhiều mảnh dẹt, hình vỏ hến, mép mỏng, rộng khoảng 1,5 đến 4 cm, mặt lưng màu đen hơi xanh bóng, có nhiều vân thẳng hình nan quạt, mặt trong màu hơi nhạt hơn mặt ngoài, nhẵn, ở giữa có đường nổi hình chữ “V”, tất cả các mảnh trên dạng chất sừng, hơi dẻo, hơi trong và có mùi hôi, cân trọng lượng của các mảnh dẹt trên là 0,2 kg là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của N, không bảo quản được theo quy định nên cần tịch thu tiêu hủy.

Một chứng minh nhân dân số 131396901 mang tên Chu Văn N; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1820 màu xanh đen đã qua sử dụng lắp 02 thẻ sim số 0862311300 và 0363746948; 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng lắp 02 thẻ sim số 0943543143 và 0392754321 là tài sản của N sử dụng để liên lạc hàng ngày không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA - LEAD màu đen, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 19K1 - 308.56 và giấy chứng nhận đăng ký xe số 022858. Kết quả điều tra xác định chiếc xe trên là của chị Ngô Thị N (là vợ của N), là tài của vợ chồng, chị N không biết bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội. Nên ngày 28/8/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả lại chiếc xe trên cho chị N là hợp pháp nên cần được xác nhận.

[6] *Về án phí*: Bị cáo Chu Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 điều 65 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Chu Văn N phạm tội: “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”; phạt Chu Văn N 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Chu Văn N cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T, thị xã P tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo Chu Văn N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 và điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Về xử lý vật chứng và tài liệu, đồ vật tạm giữ*: Áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm b khoản 1 điều 7 Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP ngày 05/11/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tịch thu của bị cáo Chu Văn N: 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa nhiều mảnh dẹt, hình vỏ hến, mép mỏng, rộng khoảng 1,5 đến 4 cm, mặt lưng màu đen hơi xanh bóng, có nhiều vân thẳng hình nan quạt, mặt trong màu hơi nhạt hơn mặt ngoài, nhẵn, ở giữa có đường nổi hình chữ “V”, tất cả các mảnh trên dạng chất sừng, hơi dẻo, hơi trong và có mùi hôi, cân trọng lượng của các mảnh dẹt trên là 0,2 kg để tiêu hủy;

Trả lại cho bị cáo Chu Văn N: 01 chứng minh nhân dân số 131396901 mang tên Chu Văn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1820 màu xanh đen đã qua sử dụng lắp 02 thẻ sim số 0862311300 và 0363746948; 01 điện thoại di động nhãn

hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng lắp 02 thẻ sim số 0943543143 và 0392754321;

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Phú Thọ ngày 12/11/2020).

Xác nhận ngày 28/8/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã P đã trả lại cho chị Ngô Thị N 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA - LEAD màu đen, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 19K1 – 308.56 và giấy chứng nhận đăng ký xe số 022858 là hợp pháp.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Chu Văn N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND thị xã, tỉnh;
- Công an thị xã;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; Người CQLNVLQ;
- Thi hành án hình sự;
- UBND phường Thanh Vinh, thị xã Phú Thọ;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã;
- Lưu hồ sơ (2 bản);
- Lưu văn phòng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Thu Hiền**